PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ THEO LÝ THUYẾT LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT MỚI: THỰC TIỄN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Đình Phong
Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh
Email: phongkinhteluat@gmail.com

Tóm tắt: *Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đánh dấu bước đột phá về tư duy lý luận khi nhấn mạnh yêu cầu phát triển "lực lượng sản xuất mới" dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong hoạt động giáo dục lý luận chính trị, đội ngũ giảng viên tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đóng vai trò là hạt nhân của lực lượng sản xuất đặc thù này, trực tiếp quyết định chất lượng nguồn nhân lực cán bộ lãnh đạo, quản lý của địa phương. Chính vì vậy, cần thiết vận dụng thế giới quan và phương pháp luận của lý thuyết lực lượng sản xuất để phân tích thực trạng, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn cho đội ngũ giảng viên trong kỷ nguyên số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của một tỉnh biên giới thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.*

Từ khóa*: Lực lượng sản xuất mới; Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh; Chuyển đổi số; Đại hội XIV.*

DEVELOPING THE COMPETENCIES OF POLITICAL THEORY LECTURERS THROUGH THE LENS OF THE "NEW PRODUCTIVE FORCES" THEORY: THE CASE OF THE TAY NINH PROVINCIAL SCHOOL OF POLITICS

Abstract: *The documents of the 14th National Party Congress mark a breakthrough in theoretical thinking by emphasizing the need to develop "new productive forces"—grounded in science and technology, innovation, and digital transformation. Within the realm of political theory education, the faculty at the Tay Ninh Provincial School of Politics serve as the core of this specialized productive force, directly determining the quality of the province's leadership and management personnel. Consequently, it is essential to apply the worldview and methodology of the "productive forces" theory to analyze the current situation. This analysis will inform a set of solutions aimed at enhancing the professional expertise, pedagogical skills, scientific research capabilities, and practical synthesis skills of the faculty in the digital era—thereby meeting the socio-economic development requirements of a border province located within the Southern Key Economic Zone.*

Keywords*: New productive forces; Lecturers at the Tay Ninh Provincial School of Politics; Digital transformation; 14th National Party Congress.*

Nhận bài: 20/09/2026 Phản biện: 20/10/2026 Duyệt đăng: 23/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển khoa học – công nghệ, vận dụng lý thuyết phát triển lực lượng sản xuất mới theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị. Đối với Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, yêu cầu này không chỉ thể hiện ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm mà còn ở năng lực ứng dụng công nghệ số, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, những hạn chế về hạ tầng số, phương pháp giảng dạy và khả năng gắn kết lý luận với thực tiễn đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ. Vì vậy, bài viết vận dụng lý thuyết phát triển lực lượng sản xuất mới để phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong bối cảnh chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về phát triển lực lượng sản xuất mới trong đào tạo lý luận chính trị hiện nay

Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, lực lượng sản xuất (LLSX) phản ánh mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất vật chất, là nhân tố quyết định sự vận động và phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội. LLSX được cấu thành từ hai yếu tố cơ bản: người lao động (chủ thể sở hữu tri thức, kỹ năng) và tư liệu sản xuất (trong đó công cụ lao động là thước đo trình độ chinh phục tự nhiên của con người). Trước bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã bổ sung, phát triển lý luận về LLSX khi đưa ra khái niệm "lực lượng sản xuất mới". Đây là hình thái LLSX dựa chủ yếu trên hàm lượng tri thức cao, khoa học - công nghệ hiện

đại và đổi mới sáng tạo. Ở hình thái này, công cụ lao động truyền thống được thay thế hoặc tích hợp bởi hạ tầng số, dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI). Đồng thời, người lao động cũng phải chuyển dịch thành nguồn nhân lực chất lượng cao, sở hữu tư duy đổi mới và năng lực thích ứng liên tục trong môi trường số. Vận dụng lý thuyết này vào công tác đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, cấu trúc LLSX đặc thù được thể hiện cụ thể như sau:

Người lao động: Là đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị. Đây là lực lượng lao động trí óc chất lượng cao. Bản lĩnh chính trị, kiến thức chuyên môn, phương pháp sư phạm và năng lực ứng dụng công nghệ của họ chính là "sức lao động" đặc biệt để định hình nên thế giới quan, tầm nhìn và năng lực thực tiễn cho học viên. Tư liệu sản xuất (công cụ lao động): Không còn bó hẹp trong giáo trình, tài liệu in ấn hay phấn bảng truyền thống, hệ thống này đã và đang dịch chuyển sang không gian số. Đó là các hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), kho học liệu số, phòng học thông minh cùng các phần mềm, công cụ hỗ trợ khai thác thông tin phục vụ nghiên cứu. Đối tượng lao động: Là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh Tây Ninh. Bản lĩnh, tư duy và hiệu quả giải quyết công việc thực tiễn của đội ngũ này sau khi tốt nghiệp chính là thước đo khách quan cho chất lượng hoạt động của LLSX nhà trường. Theo quy luật biện chứng, để nâng cao chất lượng "sản phẩm" đầu ra, cần có sự phát triển đồng bộ giữa người lao động và công cụ lao động. Nếu hạ tầng số được đầu tư hiện đại nhưng năng lực, tư duy của đội ngũ giảng viên không thay đổi sẽ tạo ra sự khập khiễng, triệt tiêu động lực đổi mới của nhà trường. Do đó, việc nâng cao năng lực toàn diện cho giảng viên trên nền tảng chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu để hình thành và giải phóng LLSX mới tại đơn vị.

2.2. Thực trạng năng lực giảng viên và các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh

Tây Ninh là địa bàn biên giới chiến lược, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Giai đoạn 2025 - 2026 chứng kiến bước bứt phá kinh tế mạnh mẽ của tỉnh với tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt tới 9,52% (đứng thứ hai khu vực Đông Nam Bộ), thu ngân sách vượt 47.000 tỷ đồng và đón 7,1 triệu lượt khách du lịch (Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, 2026). Thực tiễn sinh động này đòi hỏi hệ thống chính trị địa phương phải có một đội ngũ cán bộ năng động, có tư duy quản trị hiện đại trong môi trường số. Để đáp ứng yêu cầu đó, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh đã chủ động đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng, song cũng đối mặt với không ít rào cản dưới góc nhìn LLSX: Về tư liệu sản xuất (Hạ tầng số và học liệu): Nhà trường đã bước đầu ứng dụng công nghệ vào quản lý học viên, số hóa một phần tài liệu lịch sử truyền thống (đặc biệt là các tư liệu về Di tích quốc gia đặc biệt Trung ương Cục miền Nam). Các phòng học được trang bị internet tốc độ cao, màn hình tương tác hỗ trợ bài giảng đa phương tiện. Tuy nhiên, hệ thống này mới ở dạng sơ khai, chưa đồng bộ và chưa hình thành được một hệ sinh thái học liệu số kết nối liên thông.

Về đội ngũ giảng viên (Người lao động): Về quy mô và trình độ: Trường hiện có 49 giảng viên trên tổng số 60 cán bộ, viên chức (gồm 26 giảng viên cơ hữu và 23 giảng viên kiêm nhiệm), chiếm tỷ lệ 81,66%. Con số này đáp ứng tốt quy định về tỷ lệ giảng viên tối thiểu (75%) theo Quy định số 396-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn mức 1. Về học vị, trường có 04 tiến sĩ (8,16%), 44 thạc sĩ (89,79%, trong đó 14 đồng chí đang là nghiên cứu sinh) và 01 cử nhân đang học cao học. Tỷ lệ giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên đạt 97,96%, vượt chuẩn 90% theo quy định chuẩn mức 1 (Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, 2026). Về năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm số: Tất cả giảng viên đều vững vàng về chính trị, tâm huyết với nghề và đã biết ứng dụng công nghệ trình chiếu cơ bản. Dù vậy, đối chiếu với yêu cầu của LLSX mới, phương pháp giảng dạy nhìn chung vẫn nặng về truyền thụ một chiều. Việc khai thác các công cụ kỹ thuật số tương tác (sơ đồ tư duy động, không gian thảo luận trực tuyến, đánh giá tự động dựa trên dữ liệu) còn hạn chế. Một bộ phận giảng viên, nhất là những đồng chí lớn tuổi, vẫn gặp khó khăn trong việc thay đổi thói quen dạy học truyền thống để làm chủ không gian số. Về năng lực nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn: Đây hiện là khâu yếu nhất. Số lượng đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, cấp bộ do giảng viên chủ trì hoặc tham gia chưa nhiều. Nhiều bài viết hội thảo, bản tin thông tin lý luận và thực tiễn vẫn thiên về diễn giải lý luận thuần túy, thiếu tính phản biện và các phân tích định lượng từ số liệu thực tế. Trong khi thực tiễn kinh tế - xã hội của Tây Ninh chuyển động rất nhanh với các mô hình lớn (như Khu công nghiệp Phước Đông, Trảng Bàng, hay phong trào "Xóa nhà tạm,

nhà dột nát"), giảng viên vẫn chưa kịp thời đúc kết, đưa các chất liệu sinh động này vào bài giảng lý luận chính trị. Sự tách rời giữa lý luận hàn lâm và thực tiễn địa phương làm giảm đi tính thuyết phục của bài học.

Nguyên nhân của hạn chế: Cơ chế quản lý nội bộ chưa tạo ra động lực tự thân đủ mạnh để giảng viên tự bứt phá. Các chương trình bồi dưỡng kỹ năng công nghệ còn mang tính ngắn hạn, chưa gắn liền với lộ trình phát triển cá nhân hay chỉ số đánh giá thi đua (KPI). Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp giữa nhà trường với các sở, ban, ngành để giảng viên tiếp cận sâu vào nguồn dữ liệu quản lý thực tế của địa phương vẫn còn mang tính hình thức.

2.3. Hệ thống giải pháp phát triển năng lực giảng viên Trường Chính trị Tây Ninh theo mô hình lực lượng sản xuất mới

Để hiện thực hóa tầm nhìn của Đại hội XIV và đáp ứng vị thế kinh tế của tỉnh, Trường Chính trị Tây Ninh cần triển khai đồng bộ 4 nhóm giải pháp nhằm khơi thông và phát triển LLSX mới:

Nhóm giải pháp	Nội dung trọng tâm	Mục tiêu hướng tới
1. Hiện đại hóa tư liệu sản xuất (Hạ tầng và liên quan)	Đầu tư hạ tầng công nghệ số, xây dựng hệ thống LMS và số hóa kho học liệu địa phương.	Tạo lập môi trường sư phạm số đồng bộ, cung cấp công cụ giảng dạy tiên tiến.
2. Đổi mới năng lực giảng viên	Đào tạo kỹ năng sư phạm số chuyên sâu, cá thể hóa lộ trình phát triển năng lực.	Chuyển đổi vai trò giảng viên từ "truyền thụ kiến thức" sang "quản trị tri thức".
3. Đột phá nghiên cứu và thực tiễn	Xây dựng cơ chế tiếp cận dữ liệu thực tế, tổng kết các mô hình kinh tế - xã hội đặc thù của tỉnh.	Gắn chặt lý luận với thực tiễn phát triển sinh động của địa phương.
4. Hoàn thiện thể chế quản trị nội bộ	Áp dụng chỉ số KPI số, đổi mới cơ chế thi đua, đãi ngộ và thu hút nhân tài.	Tạo động lực tự thân để giảng viên chủ động học tập, sáng tạo liên tục.

2.3.1. Hiện đại hóa tư liệu sản xuất: Đầu tư hạ tầng công nghệ và xây dựng hệ sinh thái học liệu thông minh

Muốn giải phóng năng lực của người lao động, trước hết phải cung cấp cho họ công cụ lao động hiện đại. Nhà trường cần tham mưu cho Tỉnh ủy sử dụng một phần nguồn lực ngân sách để tập trung đầu tư: Xây dựng hệ thống LMS/LCMS đồng bộ: Hệ thống này không chỉ dùng để lưu trữ bài giảng mà phải trở thành không gian tương tác đa chiều, giúp giảng viên theo dõi, đánh giá định lượng quá trình tự học của học viên qua các thông số cụ thể. Xây dựng thư viện số tích hợp: Kết nối hệ thống văn kiện lý luận của Trung ương (đặc biệt là Văn kiện Đại hội XIV) với hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội, các chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số cạnh tranh (PCI) của tỉnh Tây Ninh. Đây sẽ là nguồn chất liệu thực tế xác thực để giảng viên khai thác làm dẫn chứng. Ứng dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ: Cung cấp các công cụ hỗ trợ dịch thuật, tổng hợp tài liệu và kiểm tra đạo văn nhằm giảm tải các công việc hành chính, kỹ thuật phổ thông, giúp giảng viên tập trung vào nghiên cứu chuyên sâu.

2.3.2. Nâng cao chất lượng "người lao động": Chuẩn hóa năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm số

Chuyển đổi tư duy giảng dạy: Giảng viên phải chuyển từ vai trò "đọc – chép" lý luận sang vai trò người định hướng phương pháp luận, định hướng thế giới quan mác-xít để học viên tự phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đào tạo kỹ năng sư phạm số chuyên sâu: Tổ chức các lớp bồi dưỡng theo hình thức "cầm tay chỉ việc", hướng dẫn giảng viên thiết kế bài giảng E-learning, ứng dụng đồ họa trực quan hóa kiến thức lý luận, và điều phối thảo luận nhóm trên các nền tảng trực tuyến. Cá thể hóa lộ trình phát triển: Đối với giảng viên trẻ, tập trung rèn luyện bản lĩnh chính trị đi đôi với nâng cao kỹ năng công nghệ sâu. Đối với giảng viên lâu năm, hỗ trợ họ chuyển đổi các công trình nghiên cứu, giáo trình sang định dạng số và phát huy vai trò chuyên gia cố vấn trong môi trường mạng.

2.3.3. Đột phá trong nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn địa phương

Thực tiễn phát triển của Tây Ninh chính là môi trường nghiên cứu sinh động nhất để giảng viên

kiểm chứng lý luận: Cơ chế liên kết dữ liệu: Ký kết hợp tác với các đơn vị như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh để giảng viên được tiếp cận các số liệu thực tế về dịch chuyển cơ cấu kinh tế, thu ngân sách, phát triển du lịch núi Bà Đen phục vụ các đề tài nghiên cứu. Hiện đại hóa phương pháp nghiên cứu: Khuyến khích giảng viên chuyển từ phương pháp luận chứng thuần lý thuyết sang các phương pháp nghiên cứu định lượng, điều tra xã hội học trực tuyến để các đề xuất chính sách mang tính thực chất, có giá trị tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Đúc kết các mô hình đặc thù của tỉnh vào bài giảng: Thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh để tổng kết sâu sắc 3 chuyên đề cốt lõi: Chuyên đề 1: Phát triển kinh tế đa thành phần gắn với định hướng xã hội chủ nghĩa từ thực tiễn thu hút FDI tại KCN Phước Đông. Chuyên đề 2: Vận dụng quan điểm văn hóa của Đại hội XIV vào bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử (Khu di tích Trung ương Cục miền Nam) gắn với phát triển du lịch bền vững. Chuyên đề 3: Thực tiễn triển khai chính sách an sinh xã hội, hướng tới mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững tại địa phương.

2.3.4. Đổi mới thể chế quản trị nội bộ nhằm giải phóng sức sáng tạo

Quản trị bằng hệ thống KPI số: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc rõ ràng, tăng tỷ trọng điểm số cho các hoạt động: ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, công bố bài báo khoa học chất lượng, phản hồi định lượng từ học viên và hiệu quả tham mưu chính sách. Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo: Khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, thử nghiệm phương pháp mới của giảng viên. Thành lập quỹ hỗ trợ các sáng kiến chuyển đổi số nội bộ để khen thưởng kịp thời các mô hình giảng dạy hiệu quả. Đổi mới chính sách nhân tài: Tận dụng các cơ chế đặc thù của tỉnh để thu hút các chuyên gia, giảng viên có trình độ tiến sĩ về làm việc; đồng thời nâng cao mức thù lao xứng đáng cho các công trình khoa học có giá trị ứng dụng cao.

III. KẾT LUẬN

Vận dụng lý thuyết phát triển lực lượng sản xuất mới theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng vào việc nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh là yêu cầu thực tiễn cấp bách. Giảng viên, với tư cách là bộ phận cốt lõi của LLSX đặc thù này, phải tự hoàn thiện mình cả về bản lĩnh chính trị, chuyên môn sâu và kỹ năng số để làm chủ công cụ lao động hiện đại. Sự bứt phá kinh tế của địa phương trong thời gian qua vừa là động lực, vừa là áp lực đòi hỏi chất lượng đào tạo của nhà trường phải có bước nhảy vọt tương ứng. Với sự quan tâm của Tỉnh ủy và quyết tâm nội tại, việc xây dựng lực lượng sản xuất mới tại Trường Chính trị Tây Ninh sẽ góp phần quan trọng đưa nhà trường đạt các chuẩn vững chắc, đồng hành cùng địa phương và đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Bí thư. (2021). Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

Bùi Ngọc Sơn. (2026). Quan điểm phát triển lực lượng sản xuất mới theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động điện tử, ngày 16/6/2026.

Trần Quang Diệu. (2025). Chuyển đổi số giáo dục tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên phát triển mới. Tạp chí Lý luận chính trị, số 568 (tháng 6/2025).

Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh. (2025). Báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh. (2026). Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2026 hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. (2026). Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn tổng kết năm 2025 và phương hướng năm 2026.